

Số: 2883/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2222/QĐ-BVHTTDL ngày 02/8/2021 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-BVHTTDL ngày 02/8/2021 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2225/QĐ-BVHTTDL ngày 02/8/2021 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết

của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi/bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi/bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1711/TTr-SVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, cụ thể như sau:

1. Thủ tục hành chính:

- Ban hành mới: 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh.
- Sửa đổi 08 thủ tục hành chính cấp tỉnh (*thủ tục số 87, 88, 89, 99, 100, 101, 102, 103*) đã được ban hành tại Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 và được sửa đổi tại Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

2. Quy trình thực hiện thủ tục hành chính: Ban hành mới 02 quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính cấp tỉnh.

(Danh mục, nội dung và quy trình đính kèm).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 20/02/2020, Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 và Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai cập nhật trên Phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm hành chính công tỉnh, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- TT.Tỉnh uỷ;
- TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI VÀ SỬA ĐỔI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
NGÀNH VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 28/8/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Số hồ sơ TTHC/ DVC	Tên thủ tục hành chính	Quy trình		Trang
			Nội bộ	Điện tử	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
A. Thủ tục hành chính ban hành mới					
I. Lĩnh vực Văn hoá					
1	1.010088	Thủ tục hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật gặp khó khăn do đại dịch COVID-19		x	2
II. Lĩnh vực Du lịch					
2	1.010087	Thủ tục hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19		x	5
B. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung					
Lĩnh vực Du lịch					
1	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		x	10
2	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		x	10
3	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		x	10
4	1.004628	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		x	10
5	1.004623	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		x	10
6	1.001440	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm		x	10
7	1.001432	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		x	10
8	1.004614	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch		x	10

Phần II

NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

A. Thủ tục hành chính ban hành mới

I. Lĩnh vực Văn hoá:

1. Thủ tục hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

a) Trình tự thực hiện

Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật lập danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ gửi về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.

- Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến tại trang web <https://dichvucong.dongnai.gov.vn/>

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, Phường Thanh Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai)

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc (trừ Thứ 7, Chủ nhật và các ngày lễ, Tết theo quy định)

- Sáng: từ 07g00 đến 11g30;

- Chiều: từ 13g00 đến 16g30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

e) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

* Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

* Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ)

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là đạo diễn nghệ thuật, diễn viên, hoạ sĩ giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV.

- Làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật (không bao gồm các đơn vị nghệ thuật lực lượng vũ trang) phải tạm dừng hoạt động từ 15 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề phòng, chống dịch COVID-19.

k) Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19.

Mẫu số 09: Danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật đề nghị hỗ trợ

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH ĐỒNG NAI ...
TÊN ĐƠN VỊ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đề nghị hỗ trợ viên chức hoạt
động nghệ thuật gặp khó khăn do
đại dịch COVID-19

Kính gửi:(1).....

1. Tên đơn vị:

.....

2. Mã số thuế:

3. Loại hình đơn vị:

4. Quyết định thành lập:

5. Địa chỉ liên hệ/Điện thoại/Fax/Email:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Chức danh nghề nghiệp	Mã số BHXH	Thời gian dừng hoạt động (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm)	Số tài khoản nhận lương (nếu có)	Ngân hàng mở tài khoản	Chữ ký
		Nam	Nữ							
1										
2										
...										

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch;
- Lưu:

....., ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

II. Lĩnh vực du lịch:

2. Thủ tục Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

a) Trình tự thực hiện

- Hướng dẫn viên du lịch có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai nơi cấp thẻ cho hướng dẫn viên du lịch. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, lập danh sách đề nghị hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Thực hiện theo một trong các hình thức sau:

- Nộp hồ sơ trực tuyến tại trang web <https://dichvucong.dongnai.gov.vn/>

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Địa chỉ: Số 02, Nguyễn Văn Trị, Phường Thanh Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai)

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc (trừ Thứ 7, Chủ nhật và các ngày lễ, Tết theo quy định)

- Sáng: từ 07g00 đến 11g30;

- Chiều: từ 13g00 đến 16g30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Giấy Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

(2) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu của một trong các giấy tờ sau đây:

a) 01 bản hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm nộp hồ sơ;

b) 01 bản hợp đồng lao động với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm nộp hồ sơ;

c) Thẻ hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch được thành lập theo đúng quy định của pháp luật còn thời hạn sử dụng đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) **Thời hạn giải quyết:** : 04 ngày làm việc.

e) **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.

f) **Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) **Kết quả thực hiện:** Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

* Mức hỗ trợ: 3.710.000 đồng/người.

* Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

h) **Phí, lệ phí:** Không quy định.

i) **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

j) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

(1) Có thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định của Luật Du lịch còn thời hạn sử dụng đến thời điểm nộp hồ sơ.

(2) Có hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch hoặc là hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch.

(3) Hướng dẫn viên du lịch chưa được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và chính sách hỗ trợ tại địa phương năm 2021.

k) **Căn cứ pháp lý :**

- Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 05 năm 2013.

- Bộ Luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dành cho hướng dẫn viên du lịch)

Kính gửi:(1).....

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
2. Dân tộc: Giới tính:
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

4. Thẻ hướng dẫn viên du lịch: Số Giá trị đến (2):

Là hướng dẫn viên du lịch tại (3):

5. Mã số thuế cá nhân (nếu có):

6. Nơi ở hiện tại:

Điện thoại liên hệ:

II. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM HIỆN NAY

Hiện nay, tôi bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày/...../2021 đến ngày/...../2021.

Tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Quyết định số/2021/QĐ-TTg ngày tháng ... năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

☐ Tài khoản (Tên tài khoản: Số tài khoản: Ngân hàng:)

☐ Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

☐ Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
QUẢN LÝ KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH
(nếu có) (4)**

...., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1): Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.
- (2): Giá trị thẻ còn hạn đến thời điểm nộp hồ sơ.
- (3): Tên của khu du lịch, điểm du lịch (*Áp dụng đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm*).
- (4): Xác nhận của tổ chức, cá nhân quản lý khu du lịch, điểm du lịch (*Áp dụng đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm*).

II. Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung:

Lĩnh vực du lịch: Các nội dung sửa đổi bao gồm: Phí, lệ phí và căn cứ pháp lý

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục	Bổ sung thêm Căn cứ pháp lý TTHC	Thay đổi mức thu phí đến ngày 31/12/2021
1	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.	1.500.000 đồng/giấy phép
2	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		750.000 đồng/giấy phép
3	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa		1.000.000 đồng/giấy phép
4	1.004628	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		325.000 đồng/thẻ
5	1.004623	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		325.000 đồng/thẻ
6	1.001440	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm		100.000 đồng/thẻ
7	1.001432	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		325.000 đồng/thẻ
8	1.004614	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch		325.000 đồng/thẻ

Phần III
LƯU ĐỒ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

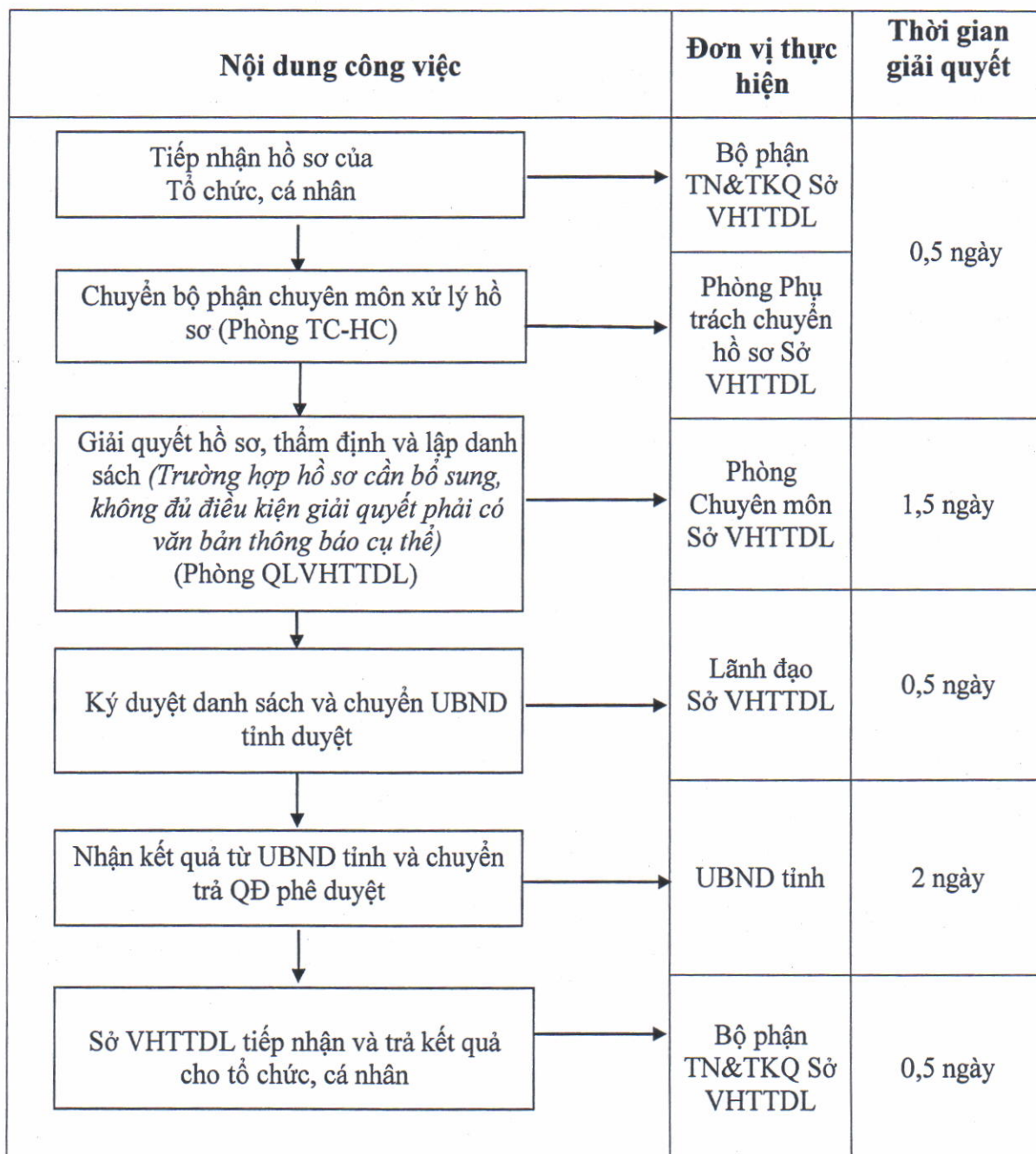
Thủ tục hành hành chính ban hành mới

I. Lĩnh vực Văn hoá

Thủ tục hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật gặp khó khăn do đại dịch COVID-19

a. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:



II. Lĩnh vực Du lịch

Thủ tục Hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19

a. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc

b. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Bộ phận TN&TKQ Sở VHTTDL	0,5 ngày
Chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ (Phòng TC-HC)	Phòng Phụ trách chuyển hồ sơ Sở VHTTDL	
Giải quyết hồ sơ, thẩm định và lập danh sách (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>) (Phòng QLVHTTDL)	Phòng Chuyên môn Sở VHTTDL	1 ngày
Ký duyệt danh sách và chuyển UBND tỉnh duyệt	Lãnh đạo Sở VHTTDL	0,5 ngày
Nhận kết quả từ UBND tỉnh và chuyển trả QĐ phê duyệt	UBND tỉnh	1,5 ngày
Sở VHTTDL tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận TN&TKQ Sở VHTTDL	0,5 ngày